TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 72/2026/QĐST-DS	

Cần Thơ, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – CẦN THƠ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương

Bà Nguyễn Thị Hồng Loan

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị N, sinh năm 1957.

Địa chỉ: ấp M, xã H, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn M (Huỳnh Ngọc M1), sinh năm 1959 (chết).

Địa chỉ: ấp M, xã H, thành phố Cần Thơ.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng ông Huỳnh Văn M:

1/ Bà Võ Thị T, sinh năm 1960 (vợ).

2/ Ông Huỳnh Thanh S, sinh năm 1984 (con).

3/ Bà Huỳnh Thị Lệ M2, sinh năm 1987 (con).

4/ Bà Huỳnh Thị Thúy K, sinh năm 1991 (con).

5/ Ông Huỳnh Ngọc T1, sinh năm 1995 (con).

Cùng địa chỉ: ấp M, xã H, thành phố Cần Thơ.

6/ Bà Huỳnh Thu H, sinh năm 1981 (con).

Địa chỉ: ấp T, xã H, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền ông Huỳnh Ngọc T1, bà Huỳnh Thị Lệ M2, bà Võ Thị T, bà Huỳnh Thu H: ông Nguyễn Văn V, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp M, xã H, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Phạm Văn N1, sinh năm 1977.

2/ Ông Phạm Hoàng E, sinh năm 1982.

3/. Ông Phạm Hoàng N2, sinh năm 1983.

4/ Ông Phạm Hoàng N3, sinh năm 1986.

5/ Ông Phạm Hoàng L, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: ấp M, xã H, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Văn N1, ông Phạm Hoàng E, ông Phạm Hoàng N2, ông Phạm Hoàng N3, ông Phạm Hoàng L: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1957.

Địa chỉ: ấp M, xã H, thành phố Cần Thơ.

6/ Bà Võ Thị T, sinh năm 1960.

7/ Ông Huỳnh Thanh S, sinh năm 1964.

8/. Bà Huỳnh Thị Lệ M2, sinh năm 1987.

9/. Bà Huỳnh Thị Thúy K, sinh năm 1991.

10/ Ông Huỳnh Ngọc T1, sinh năm 1995;

11/ Bà Huỳnh Ngọc T2, sinh năm 1963;

12/ Ông Huỳnh Trọng P, sinh năm 2006;

Cùng địa chỉ: ấp M, xã H, thành phố Cần Thơ.

13/. Bà Huỳnh Thu H, sinh năm 1981.

Người đại diện theo ủy quyền ông Huỳnh Ngọc T1, bà Huỳnh Thị Lệ M2, bà Võ Thị T, bà Huỳnh Thu H: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp M, xã H, thành phố Cần Thơ.

Vụ án: "Tranh chấp quyền sử dụng đất (ranh đất)".

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Phạm Thị N đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn N1, ông Phạm Hoàng E, ông Phạm Hoàng N2, ông Phạm Hoàng N3, ông Phạm Hoàng L và ông Huỳnh Thanh S là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đồng thời người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng ông Huỳnh Văn M; ông Nguyễn Văn V là người đại diện theo ủy quyền của người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng ông Huỳnh Văn M (chết), đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Ngọc T1, bà Huỳnh Thị Lệ M2, bà Võ Thị T, bà Huỳnh Thu H cùng thống nhất phần đất tranh chấp tại vị trí II, IIa diện tích 352,4m^2.

Nguyên đơn bà Phạm Thị N và người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Huỳnh Văn M cùng thống nhất chia đôi phần đất tranh chấp tại vị trí II, IIa diện tích 352,4m^2, mỗi bên được ổn định sử dụng ½ diện tích phần đất tranh chấp theo Sơ đồ hiện trạng thửa đất ngày 10/02/2026 của Chi nhánh Văn phòng Đ, thành phố Cần Thơ.

Công nhận cho nguyên đơn bà Phạm Thị N diện tích đất tranh chấp tính từ vị trí phần đất của nguyên đơn sử dụng ổn định vị trí III sang phần dất tranh chấp II, IIa (1/2 phần đất tranh chấp), cụ thể tiếp giáp tính từ giáp đường Đ đến hết phần đất giáp với Kênh Ba T3.

Công nhận cho bị đơn ông Huỳnh Văn M (chết), có người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng bà Võ Thị T, bà Huỳnh Thị Lệ M2, bà Huỳnh Thị Thúy K, ông Huỳnh Ngọc T1, bà Huỳnh Thu H, ông Huỳnh Thanh S diện tích đất tranh chấp tính từ vị trí phần đất của bị đơn sử dụng ổn định vị trí I sang phần đất tranh chấp II, IIa (1/2 phần đất tranh chấp), cụ thể tiếp giáp tính từ giáp đường Đ đến hết phần đất giáp với Kênh Ba T3.

Đối với phần công trình kiến trúc, cây trồng các đương sự tự nguyện tháo dở, di dời, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn là người cao tuổi nên được miễn nộp.

Chi phí tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Thị N, bị đơn ông Huỳnh Văn M (chết), có người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng bà Võ Thị T, bà Huỳnh Thị Lệ M2, bà Huỳnh Thị Thúy K, ông Huỳnh Ngọc T1, bà Huỳnh Thu H, ông Huỳnh Thanh S mỗi bên phải chịu số tiền 4.909.000 đồng (*Bốn triệu, chín trăm lẽ chín nghìn đồng*). Nguyên đơn bà Phạm Thị N đã nộp xong số tiền 4.909.000 đồng(*Bốn triệu, chín trăm lẽ chín nghìn đồng*). Bị đơn ông Huỳnh Văn M có

người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng bà Võ Thị T, bà Huỳnh Thị Lệ M2, bà Huỳnh Thị Thúy K, ông Huỳnh Ngọc T1, bà Huỳnh Thu H, ông Huỳnh Thanh S phải nộp số tiền 4.909.000 đồng (*Bốn triệu, chín trăm lẽ chín nghìn đồng*) tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ để giao trả lại cho nguyên đơn bà Phạm Thị N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND KV 13 – Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Lil